

Chính sách thuế thúc đẩy phát triển nông nghiệp sạch

Trước tình hình ô nhiễm môi trường ở mức báo động cùng với những yêu cầu về đảm bảo an ninh lương thực, nhiều nước trên thế giới đã đặt ra mục tiêu phát triển nông nghiệp sạch. Theo đó, các chính sách đều hướng tới làm hạn chế mức độ ảnh hưởng tiêu cực của hoạt động nông nghiệp tới chất lượng môi trường, bao gồm chính sách tín dụng xanh, chi tiêu xanh, thuế xanh... Bài viết tập trung làm rõ chính sách thuế ở các nước nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp sạch và đưa ra một số gợi ý cho Việt Nam.

1. Kinh nghiệm các nước

1.1. Áp thuế đối với các chất gây ô nhiễm môi trường

Việc sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc diệt chuột, phân bón tuy đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và tăng năng suất nông nghiệp... song có thể gây ảnh hưởng xấu đến môi trường (ô nhiễm nguồn nước, đất, không khí...) và sức khỏe con người do chứa các chất độc

hại. Vì vậy, các thuốc này được đưa vào đối tượng chịu thuế môi trường, thuế giá trị gia tăng (GTGT)... để hạn chế việc sử dụng, đồng thời tạo ra một nguồn thu được sử dụng để giảm thiểu tác động của môi trường.

Đối tượng chịu thuế thường là thuốc trừ sâu (Thụy Điển, Đan Mạch, Pháp, Na Uy...), thuốc diệt cỏ, diệt nấm (Đan Mạch), phân bón (Áo, Đan Mạch, Trung Quốc), thuốc bảo vệ thực vật bao gồm nhóm thuốc trừ sâu và thuốc trừ bệnh (Ấn Độ). Cơ sở tính thuế cho thuốc trừ sâu/phân bón được thiết lập dựa trên giá trị bán, liều lượng, trọng lượng của hoạt chất, hoặc tác động môi trường của một sản phẩm. Thuế suất được tính theo tỷ lệ phần trăm hoặc thuế suất tuyệt đối. Tầng thuế suất cũng có thể khác nhau tùy thuộc vào thành phần cấu tạo của chất, mức độ ảnh hưởng đến môi trường (thuế suất cao hơn được áp dụng cho các sản phẩm có hại nhiều hơn đến môi trường và sức khỏe con người).

Thụy Điển là quốc gia đầu tiên trên thế giới áp dụng thuế đặc biệt đối với thuốc trừ sâu dựa trên khối lượng (năm 1984). Ban đầu, mức thuế là 4 SEK/kg, sau đó tăng dần, hiện tại là 34 SEK/kg (tương đương 3,64 EUR/kg), chiếm khoảng 20% giá bán.

Na Uy là nước châu Âu thứ hai đánh thuế đối với thuốc trừ sâu, theo đó thuế được tính bằng thuế cơ sở nhân với liều lượng khuyến cáo sử dụng. Thuế cơ sở gồm 7 loại, được đánh giá dựa theo 2 tiêu chí (rủi ro đối với sức khỏe con người và rủi ro môi trường) với 3 mức đánh giá rủi ro thấp, trung bình

và cao. Các mức thuế suất lần lượt là 12,5 NOK/ha, 75 NOK/ha, 125 NOK/ha, 175 NOK/ha, 225 NOK/ha, 1250 NOK/ha, 3750 NOK/ha (năm 2015).

Đan Mạch đưa ra Chiến lược thuốc trừ sâu giai đoạn 2013 - 2015 với mục tiêu ngăn ngừa việc gia tăng sử dụng thuốc trừ sâu, nhằm giảm ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe con người, thiên nhiên và nước ngầm. Mức thuế suất là 50 DKK/kg. Ngoài ra, Đan Mạch còn đánh thêm thuế bổ sung tùy thuộc vào mức độ ô nhiễm của chất.

Pháp đã đánh thuế đối với thuốc trừ sâu từ năm 2000 với 7 mức thuế suất. Đến năm 2009, thuế suất được thu hẹp còn 3 mức: 0,9 EUR/kg đối với thuốc trừ sâu làm từ khoáng sản asen; 2 EUR/kg đối với thuốc trừ sâu ảnh hưởng đến môi trường; 5,1 EUR/kg AS (chiếm khoảng 50% giá bán) đối với thuốc trừ sâu gây biến đổi gen, ung thư, hoặc gây hại cho sinh sản.

Ngoài thuế môi trường, một số thuế khác như thuế GTGT được áp dụng để hạn chế sử dụng, sản xuất thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, phân bón... trong nước. Tại Ấn Độ, thuốc bảo vệ thực vật phải chịu thuế GST 18%, phân bón 12%, máy kéo 12%. Tại Trung Quốc, thuế GTGT đối với phân bón là 13%. Tại châu Âu, thuế GTGT được áp dụng đối với thuốc trừ sâu tại hầu hết tất cả các nước EU, chẳng hạn thuế suất là 17% ở Luxembourg và 27% ở Hungary. Pháp không giảm thuế GTGT cho thuốc trừ sâu và đưa mặt hàng này vào diện chịu thuế phổ thông từ năm 2012. Ngoài ra, để hạn chế việc sản xuất các chất độc hại trong nước, các nước đã miễn, giảm thuế nhập khẩu đối với thuốc

trừ sâu, diệt nấm, diệt cỏ... (Thái Lan, Costa Rica, Pakistan, Ghana, Indonesia).

1.2. Ưu đãi thuế đối với nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp

Ở hầu hết các nước, công nghệ sinh học được hưởng các ưu đãi: Được khấu trừ bổ sung chi phí dành cho nghiên cứu và phát triển (R&D) với tỷ lệ cao (Trung Quốc, Thái Lan); miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp - TNDN (Malaysia, Trung Quốc), giảm nghĩa vụ thuế kèm theo các điều kiện (Úc, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Canada, Nhật Bản, Italia...), giảm thuế thu nhập cá nhân - TNCN và các khoản đóng góp an sinh xã hội đối với các cá nhân làm việc trong lĩnh vực công nghệ sinh học (Phần Lan).

Cho phép khấu trừ bổ sung chi phí dành cho R&D với tỷ lệ cao

Chính phủ Brazil đã xác định công nghệ sinh học là một trong bốn lĩnh vực khoa học ưu tiên, cho phép doanh nghiệp khấu trừ chi phí dành cho đầu tư, phát triển ở mức 160% tổng mức chi phí R&D. Ngoài ra, nếu số lượng các nhà nghiên cứu độc lập trong dự án R&D tăng hơn 5% trong năm tính thuế so với năm trước thì mức khấu trừ là 170%; nếu số lượng nhân viên hoạt động trong lĩnh vực R&D tăng hơn 5% so với năm trước thì mức khấu trừ là 180% tổng mức chi phí đầu tư phát triển, khấu trừ thêm 20% thuế R&D khi bằng sáng chế được đăng ký, đặc biệt giảm giá/giá trị khấu hao tài sản trong R&D. Canada giảm nghĩa vụ thuế liên bang 20% cho tất cả chi phí



R& D (giảm 15% từ sau năm 2013). Singapore khấu trừ thuế 100% cho doanh nghiệp đủ điều kiện hoạt động R&D nếu có chi phí phát sinh; khấu trừ thêm 50% cho chi phí R&D phát sinh ở Singapore, khấu trừ lên tới 250% hoặc 300% cho chi phí phát sinh năm đầu tiên với chi phí trên 400.000 SGD; khấu trừ 200% đối với một số khoản chi phí do Chính phủ phê duyệt. Ấn Độ khấu trừ 200% chi phí cho hoạt động R&D trong phòng thí nghiệm; khấu trừ 125 - 200% chi phí cho hoạt động R&D cho các viện nghiên cứu.

Giảm nghĩa vụ thuế kèm theo những điều kiện

Hàn Quốc đã có những chính sách hỗ trợ cho R&D trong lĩnh vực công nghệ sinh học từ năm 1983. Gần đây, Chiến lược hỗ trợ R&D về công nghệ sinh học giai đoạn 2013 - 2018 được áp dụng với các ưu đãi thuế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ (KH&CN), chia theo hai mức: (i) Giảm nghĩa vụ thuế đối với chi phí R&D nguồn nhân lực: 40% đối với doanh nghiệp bình thường (50% đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa - DNNVV) của khoản chênh lệch chi phí phát sinh cao hơn so với thực hiện năm trước đó...; (ii) Giảm nghĩa vụ thuế đối với đầu tư thiết bị và phát triển nguồn nhân lực: Giảm 3% đối với các doanh nghiệp mua máy móc thiết bị và đào tạo nghề đáp ứng điều kiện (giảm 5% đối với doanh nghiệp công nghệ cao; 10% đối với DNNVV); giảm 7% đối với các DNNVV mua bằng phát minh, sáng chế. Nhật Bản giảm nghĩa vụ thuế từ 8 - 10% cho các doanh nghiệp lớn, giảm 12% cho các DNNVV hoạt động trong công nghệ sinh học.

Giảm thuế thu nhập cá nhân và các khoản đóng góp an sinh xã hội

Nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp, tổ chức thực hiện đầu tư - phát triển đồng thời thu hút nguồn nhân lực trong lĩnh vực R&D, Phần Lan giảm thuế phải nộp cho tiền lương, tiền công đối với người lao động tham gia trực tiếp vào việc nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ mới. Trong năm 2014, tỷ lệ giảm thuế và các khoản phải nộp an sinh xã hội là 35% đối với người có thu nhập 250.000 EUR (mức khung đầu tiên) và 14% cho mức tiếp theo. Tổng số tiền thuế được giảm không vượt quá 14 triệu EUR/năm.

Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp

Malaysia hỗ trợ các dự án công nghệ sinh học ở tất cả các giai đoạn phát triển: (i) Giảm thuế thu nhập cho các công ty mẹ nắm giữ các điều kiện nhất định và đầu tư vào công nghệ sinh học. (ii) Miễn thuế cho các công ty công nghệ sinh học tiên phong, miễn 100% thuế thu nhập trong thời gian tối đa 10 năm. Sản phẩm công nghệ sinh học được miễn thuế nhập khẩu và thuế bán hàng. (iii) Trợ cấp thuế đầu tư: Hoàn lại 100% thuế TNDN đối với các khoản đầu tư từ lợi nhuận trong thời gian 5 năm. (iv) Miễn thuế đối với cổ tức do công ty công nghệ sinh học phát hành cho cổ đông. (v) Khấu trừ 200% chi phí R&D đủ điều kiện.

Cộng hòa Séc giảm thuế trong vòng 10 năm cho các trung tâm công nghệ và trung tâm dịch vụ chiến lược theo Luật Ưu đãi đầu tư có hiệu từ tháng 7/2012. Nếu doanh nghiệp không



yêu cầu ưu đãi thuế trong năm phát sinh thì những ưu đãi này có hiệu lực trong vòng 3 năm sau đó. Các đối tượng được hưởng ưu đãi gồm các sản phẩm công nghệ mới, vật liệu, sản phẩm mới, máy móc thiết bị, thiết kế...

1.3. Ưu đãi thuế đối với dự án nông nghiệp

Nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư vào các sản phẩm có vai trò quan trọng trong nền kinh tế, Cơ quan quản lý đầu tư Thái Lan đã ban hành danh mục dự án đầu tư với các ưu đãi thuế cơ bản. Đối với những dự án đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp sạch, ưu đãi thuế TNDN gồm: (i) Miễn thuế TNDN trong vòng 8 năm đối với nhà máy chế biến bảo quản hoa, quả với điều kiện dự án phải sử dụng công nghệ tiên tiến. (ii) Miễn thuế TNDN trong vòng 5 năm đối với thực vật và động vật nuôi cho các dự án có hoạt động R&D, đối với giống cây quý hiếm thì dự án phải có công dân Thái Lan nắm giữ ít nhất 51% vốn đăng ký; đánh bắt thủy, hải sản xa bờ với điều kiện thuyền có công suất ít nhất 500 tấn và được trang bị hệ thống hiện đại về bảo quản... (iii) Miễn thuế TNDN trong vòng 3 năm đối với dự án nhân giống vật nuôi với điều kiện dự án phải sử dụng công nghệ hiện đại như hệ thống nhà chăn nuôi khép kín, hệ thống cho ăn, tắm rửa tự động, hệ thống cảm biến tự đếm và theo dõi...; dự án giết mổ sử dụng phương pháp hiện đại và có hệ thống kho giữ lạnh đảm bảo tiêu chuẩn. Ngoài ra, Chính phủ còn miễn thuế nhập khẩu máy móc thiết bị và nguyên vật liệu dùng để sản xuất hàng xuất khẩu trong vòng 1 năm (thời gian này có thể được điều chỉnh).

2. Hoàn thiện chính sách thuế thúc đẩy phát triển nông nghiệp sạch tại Việt Nam

Để chính sách thuế phát huy tốt nhất vai trò thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp sạch ở Việt Nam trong thời gian tới, bên cạnh những ưu đãi đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp hiện nay, cần có những điều chỉnh, bổ sung theo các định hướng sau:

(1) Hạn chế việc sử dụng các loại hóa chất sử dụng trong sản xuất nông nghiệp ở tất cả các khâu gây giống, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, kích thích tăng trưởng, bảo quản sản phẩm. Theo đó, có thể xem xét bổ sung thuế trừ sâu vào đối tượng chịu thuế bảo vệ môi trường (BVMT) và tăng thuế BVMT đối với thuốc diệt cỏ nhằm hạn chế việc sử dụng các loại chất có hại này trong nông nghiệp. Hiện nay, mức thuế suất thuế BVMT đối với thuốc diệt cỏ là 500 - 2.000/kg, thuốc diệt cỏ là 1.000 - 3.000/kg, bằng 1 - 5% giá bán, thấp hơn so với các nước có mức thuế bằng khoảng 20 - 50% giá bán. Ngoài ra, thuốc trừ sâu chưa có trong danh mục chịu thuế tại Việt Nam, trong khi đây là đối tượng chịu thuế ở hầu hết các nước. Do vậy, cần đưa sản phẩm này vào diện chịu thuế để hạn chế việc gây ô nhiễm môi trường.

(2) Tiếp tục khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp hữu cơ và sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Các doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định về nông nghiệp hữu cơ, nông

nghiệp công nghệ cao có điều kiện về doanh thu, quy mô lao động được miễn thuế TNDN hoặc hưởng mức thuế suất ưu đãi.

(3) Giảm 50% số thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của các cá nhân là nhân lực công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, chế biến nông sản thuộc dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án sản xuất sản phẩm công nghệ cao thuộc danh mục được ưu tiên đầu tư phát triển, được khuyến khích phát triển.

(4) Không thu thuế TNCN đối với lợi tức được chia theo vốn góp của nông dân theo mô hình hợp tác liên kết giữa nông dân, các tổ chức đại diện của nông dân, doanh nghiệp với nhau được thực hiện bằng các hợp đồng cung ứng dịch vụ đầu vào gắn với sản xuất tiêu thụ và chế biến nông sản thuộc các dự án cánh đồng lớn được phê duyệt.

(5) Giảm chi phí đầu tư tài sản cố định. Các nước cho phép miễn thuế nhập khẩu hoặc giảm thuế GTGT đối với máy móc, thiết bị tạo tài sản cố định trong nghiên cứu R&D hoặc sản xuất nông nghiệp sạch tùy điều kiện. Vì vậy, Việt Nam nên xem xét chuyển các mặt hàng như tàu đánh bắt xa bờ và một số loại máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp (máy cày, máy gieo hạt, máy gặt đập liên hợp, máy thu hoạch sản phẩm nông nghiệp...) từ diện chịu thuế GTGT sang đối tượng chịu thuế suất thuế GTGT giảm 5% để doanh nghiệp được khấu trừ thuế đầu vào, từ đó giảm gánh nặng cho doanh nghiệp cũng như giảm giá thành sản phẩm.

Trong ngắn hạn, chính sách thuế cần xây dựng theo hướng hạn chế sử dụng, sản xuất các hóa chất độc hại trong nông nghiệp thông qua thuế môi trường, thuế GTGT, thuế nhập khẩu. Tuy nhiên về dài hạn, chính sách thuế hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp hiện đại, hạn chế tác động đến môi trường, tập trung vào các ưu đãi thuế cho nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp, ưu đãi các dự án nông nghiệp đáp ứng đủ điều kiện.

Nguyễn Thị Thu

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *A Global Perspective: Biotechnology in 14 Countries.*
2. Erns & Young, *Indirect Tax 2014: A Review of Global Indirect Tax Developments and Issues.*
3. *Environment Crisis and Management: Indian Case.*
4. Frost & Sullivan, *Overview: Malaysian Agricultural, Biotechnology.*
5. *Global Survey of R&D Tax Incentives 2014.*
6. *Integrated Pest Management in the Global Arena.*
7. Thomas Böcker and Robert Finger, (2014), *European Pesticide Tax Schemes I in Comparison: An Analysis of Experiences and Developments.*
8. *The National Biotechnology Policy: New Opportunities for Biotechnology in Malaysia*

